TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ	*ĐH, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hầu Thị T, sinh năm 1995.

HKTT: Xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Lâm Văn V, sinh năm 1993

HKTT: Xóm LH, xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi xuất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đượ ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hầu Thị T và anh Lâm Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hầu Thị T và anh Lâm Văn V nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung**: Hai bên đương sự thống nhất chị Hầu Thị T nuôi cháu Lâm Thị H, sinh ngày 06/10/2013 cho tới khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác

Anh Lâm Văn V tự nguyện đóng góp 700.000đ (bẩy trăm nghìn đồng) một tháng cùng với chị Hầu Thị T để nuôi cháu Lâm Thị H, sinh ngày 06/10/2013 cho tới khi cháu Lâm Thị H thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Thời gian anh Lâm Văn V thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con từ tháng 7 năm 2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Lâm Văn V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Tài sản chung:** Không có

+ **Về nợ chung:** Không có nợ chung

+ **Án phí**: Chị Hầu Thị T tự nguyện nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lâm Văn V phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền anh V phải nộp chị Hầu Thị T đã tự nguyện nộp thay. Tổng số tiền chị Hầu Thị T phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Hầu Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH theo biên lai thu số 0016348 ngày 10/6/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND VH, huyện ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHAN